

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *111* /DMCS
V/v: Công bố Biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ thường
niên 2014 của Công ty CP HPDK DMC Miền Nam

Vũng Tàu, ngày *11* tháng *4* năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Cục Quản lý Phát hành

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Trụ sở chính: số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 064.3832036

Fax: 064.3832084

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Việt Hưng

Địa chỉ: Số 99 Lê Lợi, phường 6, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: 064.3832036

Loại công bố thông tin: 24h

Nội dung công bố thông tin:

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (theo file đính kèm).
2. Nghị quyết số *140* /NQ-DMCS ngày 11/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 - Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam. (theo file đính kèm).

Ghi chú: Hồ sơ liên quan đến nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam được đăng tải trên website: <http://dmcs.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (để công bố lên website);
- Lưu, HĐQT, VT.

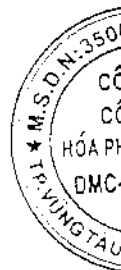
NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHẤM ĐÓC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÓA PHẨM DẦU KHÍ
DMC-MIỀN NAM
TP. VŨNG TÀU, BÀ RỊA VŨNG TÀU
M.S.D.N.: 35008503
Hoàng Việt Hưng
Hoàng Việt Hưng

Số: 140/NQ - DMCS

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;
- Căn cứ công văn số 590/DMC-KH ngày 26/3/2014 của HĐQT Tổng công ty DMC về thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty DMC Miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 708/NQ-DMC ngày 10/4/2014 của Tổng công ty DMC về việc chấp thuận các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam ngày 11/4/2014,



QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và Kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (Có báo cáo đính kèm) với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 97,79% cổ phần dự họp, cụ thể:

1.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản đạt được trong năm 2013 như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 11.487,1 tấn, đạt 24,9% kế hoạch năm 2013.
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 53.686,4 tấn, đạt 66,9% kế hoạch năm 2013.
- Doanh thu: 414,1 tỷ đồng, đạt 104,6 % kế hoạch năm .
- Lợi nhuận trước thuế: - 6,42 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch năm 2013 là 3,55 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 5,52 tỷ đồng, đạt 122,7% kế hoạch năm 2013
- Thu nhập bình quân: 12,4 triệu đồng/người/tháng đạt 130% kế hoạch năm 2013
- Đầu tư: 0.824 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch năm 2013

1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 gồm:

- Sản lượng sản xuất: 43,200 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 83,463 tấn
- Doanh thu: 475 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,1 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 0,078 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0 %
- Nộp ngân sách nhà nước: 5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư & XD CB: 3,5 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng

Đại hội giao cho Giám đốc Công ty bổ sung 02 nội dung vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 như sau:

- Công ty cần có kế hoạch cải tạo, nâng cao năng suất của cụm thiết bị phối trộn đóng bao của dây chuyền sản xuất Bentonite đáp ứng được yêu cầu sản xuất thương mại của Công ty.

- Xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty DMC về việc tiếp tục đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm tại Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép phù hợp với yêu cầu của API.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014 Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (có báo cáo của HĐQT đính kèm) với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100 % cổ phần dự họp.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2013, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014 Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (có báo cáo của Ban Kiểm soát đính kèm) với tỷ lệ biểu quyết là 100 % cổ phần dự họp.

Điều 4. Chấp thuận Quyết định số 383/QĐ-DMCS ngày 29/11/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam về việc bổ nhiệm có thời hạn Ông Hoàng Việt Hưng – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam từ ngày 01/12/2013 với tỷ lệ nhất trí là 99,79% cổ phần dự họp.

Điều 5. Thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (theo phụ lục đính kèm), với tỷ lệ nhất trí là 99,73% cổ phần dự họp.

Điều 6. Chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC) để tiếp nhận tài sản góp vốn là Dự án Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí tại Khu công nghiệp Cái Mép, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể:

- Tài sản góp vốn: Dự án Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí
- Chi phí đầu tư dự án tạm tính: 161.478.854.596 đồng (Một trăm sáu mươi một tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm tư nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng); trong đó:
 - + Vốn chủ sở hữu: 95.302.560.565 đồng (Chín mươi lăm tỷ, ba trăm lẻ hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng).

050

NG
PHÍ
IÀM C
MIỀN

7.BA

+ *Vốn vay: 66.176.294.031 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, ba mươi một đồng).*

(Số liệu chính thức theo giá trị quyết toán vốn của Dự án được phê duyệt).

Đối với Vốn Chủ sở hữu: sẽ được tính làm giá trị góp vốn của Tổng công ty DMC (tương ứng với số cổ phần dự kiến phát hành riêng lẻ) để tăng Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam.

Đối với vốn vay: Tổng công ty DMC sẽ thực hiện chuyển nhượng hợp đồng vay vốn cho Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ nhất trí là 72,14% cổ phần dự họp. Theo quy định tại mục b, khoản 3, Điều 104 Luật doanh nghiệp và theo quy định tại mục 1 Điều 16 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, do Đại hội biểu quyết với tỷ lệ nhất trí là 72,14% < 75%. Nội dung chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty chưa được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua việc thay đổi trụ sở chính của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với nội dung như sau:

- 7.1 Chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính từ số 99 Lê Lợi, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sang số 35 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 7.2 Chấp thuận việc sửa đổi Điều 2, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi trụ sở chính của Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 7.3 Ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100 % cổ phần dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc năm 2013 và trình Đại hội kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc Công ty năm 2014.

Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc trong năm 2013 là: **1,000,632,029 đồng (có bản chi tiết đính kèm).**

Kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2014 như sau:

*** Chế độ thù lao:**

Chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng.

*** Chế độ tiền lương, tiền thưởng:**

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP tại các Công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-DMC ngày 14/12/2012 của

392 C
T
Y
N
Đ
U
K
H
N
A
M
H
I
A
V
U

HĐQT Tổng Công ty DMC-CTCP/ Quy chế Tiền lương, Tiền thưởng được sửa đổi bổ sung (nếu có) do Tổng Công ty DMC-CTCP ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty và của Công ty DMC miền Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 99,49 % cổ phần dự họp.

Điều 9. Đại hội thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 với tỷ lệ nhất trí là 99,77% cổ phần dự họp (có nội dung báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 với nội dung:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của Công ty và phù hợp với đơn vị kiểm toán của Tổng công ty DMC.

Giao cho Giám đốc Công ty đàm phán với Công ty kiểm toán được lựa chọn về phí kiểm toán và các điều khoản khác báo cáo Hội đồng Quản trị Công ty phê chuẩn trước khi ký hợp đồng.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 99,34 % cổ phần dự họp.

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như mục X;
- UBCKNN (để công bố TT)
- TCTy DMC (để b/c);
- Các Quý vị cổ đông/đại diện cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Thị Huyền

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2014

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

Vào hồi 7h30 ngày 11 tháng 4 năm 2014 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam đã được khai mạc tại Hội trường Khách sạn Bưu điện Vũng Tàu, số 158 đường Hạ Long, phường 2, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1. Thành phần tham dự Đại hội:

a. Đại biểu khách mời:

- Về phía Tổng Công ty DMC có:

1. Ông Đỗ Xuân Vịnh – Ủy viên HĐQT Tổng công ty DMC

2. Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty DMC

- Về phía Công ty DMC Miền Nam

1. Bà Đỗ Thị Huyền - Chủ tịch HĐQT Công ty

2. Ông Hoàng Việt Hưng – UV HĐQT, Giám đốc Công ty

3. Ông Đinh Việt An – UV HĐQT Công ty

4. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – UV HĐQT Công ty

b. Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam gồm: 55 cổ đông/đại diện cổ đông tham dự

NỘI DUNG KỶ HỢP

I. Công tác tổ chức - Quy chế của Đại hội:

1. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Người báo cáo:

Bà Ngô Thu Hà - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: 3.936.400 cổ phần với 168 cổ đông/đại diện cổ đông có quyền tham dự.

- Số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội: 55 người

- Số cổ phần tham dự đại hội: 3.760.100 cổ phần tương đương với 95,52% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

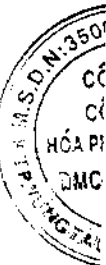
Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam đủ điều kiện tiến hành.

2. Bầu Đoàn Chủ tịch, giới thiệu Tổ thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Bầu Ban Kiểm phiếu:

a. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Bà Trần Thị Nga - Trưởng phòng TCHC thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu đề ĐHCĐ biểu quyết danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

- Bà Đỗ Thị Huyền - Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ tịch Đoàn
- Ông Hoàng Việt Hưng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Thành viên;
- Ông Đinh Việt An - Ủy viên HĐQT, Thành viên.



Đại hội đã thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết

b. Giới thiệu Ban thư ký:

Đề ghi chép Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ghi lại các ý kiến đóng góp của Đại hội, Đoàn chủ tịch chỉ định Tổ thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký HĐQT
2. Bà Trịnh Mỹ Hạnh – Chuyên viên phòng KTKH

c. Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Để kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, Ban tổ chức đã thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/Bà sau:

1. Bà Ngô Thu Hà – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận – Thành viên
3. Ông Hoàng Văn Thành – Thành viên
4. Bà Đào Thị Cúc – Thành viên
5. Ông Ngô Văn Phong – Thành viên
6. Bà Trần Thị Thúy Khanh – Thành viên
7. Ông Nguyễn Trung Hải – Thành viên
8. Bà Trịnh Mỹ Hạnh – Thành viên

d. Bầu Ban kiểm phiếu:

Đề tổng hợp ý kiến biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đề cử Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên như sau:

1. Ông Dương Thế Nhân: Trưởng Ban
2. Ông Hoàng Văn Thành: Phó Ban
3. Bà Đào Thị Cúc: Thành viên

Danh sách hỗ trợ Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 07 thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận: Thành viên
2. Bà Bùi Thị Hương: Thành viên
3. Ông Ngô Văn Phong: Thành viên
4. Ông Nguyễn Trung Hải: Thành viên
5. Bà Trần Thị Thúy Khanh: Thành viên
6. Bà Trịnh Mỹ Hạnh: Thành viên
7. Ông Lê Anh Sơn: Thành viên

Đại hội đã thông qua việc giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

3. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội:

Bà Đỗ Thị Huyền, Chủ tịch Đoàn báo cáo Đại hội về nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội gồm:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014;
2. Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SX-KD năm 2013 và KH SXKD năm 2014;
3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014;
4. Thông qua Quyết định của HĐQT về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty;
5. Thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
6. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty;
7. Thông qua việc thay đổi trụ sở chính của Công ty;
8. Thông qua thù lao HĐQT, BKS; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2013 và chế độ thù lao của HĐQT, BKS; tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc năm 2014;
9. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013;
10. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014;

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết

II. Các nội dung chính trình Đại hội.

1. Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2014

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Việt Hưng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2014 như sau:

1.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản đạt được trong năm 2013 như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 11.487,1 tấn, đạt 24,9% kế hoạch năm 2013.
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 53.686,4 tấn, đạt 66,9% kế hoạch năm 2013.
- Doanh thu: 414,1 tỷ đồng, đạt 104,6 % kế hoạch năm .
- Lợi nhuận trước thuế: - 6,42 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch năm 2013 là 3,55 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 5,52 tỷ đồng, đạt 122,7% kế hoạch năm 2013
- Thu nhập bình quân: 12,4 triệu đồng/người/tháng đạt 130% kế hoạch năm 2013
- Đầu tư: 0.824 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch năm 2013

1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 gồm:

- Sản lượng sản xuất: 43,200 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 83,463 tấn
- Doanh thu: 475 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,078 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0 %
- Nộp ngân sách nhà nước: 5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư & XDCB: 3,5 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 DMC Miền Nam xây dựng dựa trên kế hoạch năm của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam đã được Tổng công ty DMC - cổ đông chiếm cổ phần chi phối (88,71% vốn điều lệ) chấp thuận tại Nghị quyết số 219/NQ-DMC ngày 27/01/2014.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2014, Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2014 với tỷ lệ nhất trí là 99,79% cổ phần dự họp. Đồng thời thống nhất bổ sung 02 nội dung vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

- Công ty cần có kế hoạch cải tạo, nâng cao năng suất của cụm thiết bị phối trộn đồng bao của dây chuyền sản xuất Bentonite đáp ứng được yêu cầu sản xuất thương mại của Công ty và chủ động cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

- Xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty DMC về việc tiếp tục đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm tại Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép phù hợp với yêu cầu của API.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014

Thay mặt HĐQT, Bà Đỗ Thị Huyền - Chủ tịch HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thống nhất quyết định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh; thông qua kế hoạch SXKD quý, 6 tháng, năm; các vấn đề liên quan đến quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trong năm 2014, HĐQT sẽ tích cực và thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 được ĐHĐCĐ thông qua vì mục tiêu phát triển của DMC Miền Nam, đảm bảo lợi ích của cổ đông và góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014, Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014

Bà Ngô Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 đặc biệt là hoạt động giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn và tình hình hoạt động SXKD. Nhìn chung các hoạt động của Công ty tương đối tốt, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Công tác tài chính kế toán tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của Luật Kế toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

4. Chấp thuận Quyết định số 383/QĐ-DMCS ngày 29/11/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam về việc Bổ nhiệm có thời hạn Ông Hoàng Việt Hưng – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam từ ngày 01/12/2013.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 99,79% cổ phần dự họp.

5. Thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (theo phụ lục đính kèm).

Căn cứ thông tư 121/2012/TT – BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 99,73% cổ phần dự họp.

6. Chấp thuận chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC) để tiếp nhận tài sản góp vốn là Dự án Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí tại Khu công nghiệp Cái Mép, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể:

- Tài sản góp vốn: Dự án Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí
- Chi phí đầu tư dự án tạm tính: 161.478.854.596 đồng (*Một trăm sáu mươi một tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm tư nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng*); trong đó:

+ *Vốn chủ sở hữu: 95.302.560.565 đồng (Chín mươi lăm tỷ, ba trăm lẻ hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng).*

+ *Vốn vay: 66.176.294.031 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, ba mươi một đồng).*

(Số liệu chính thức theo giá trị quyết toán vốn của Dự án được phê duyệt).

Đối với Vốn Chủ sở hữu: sẽ được tính làm giá trị góp vốn của Tổng công ty DMC (tương ứng với số cổ phần dự kiến phát hành riêng lẻ) để tăng Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam.

Đối với vốn vay: Tổng công ty DMC sẽ thực hiện chuyển nhượng hợp đồng vay vốn cho Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền

Nam triển khai ngay các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật (thuê đơn vị tư vấn nếu cần) để thực hiện việc xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn Điều lệ của DMC- Miền Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Do đây là chủ trương tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng công ty DMC để tiếp nhận tài sản góp vốn và Dự án Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép. Nên theo quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty, những cổ đông là đại diện của Tổng công ty DMC không được quyền biểu quyết về nội dung này. Đại hội đã tiến hành lấy phiếu biểu quyết của các cổ đông còn lại tương đương với 211.800 cổ phiếu tham dự biểu quyết.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ nhất trí là 72,14% cổ phần dự họp.

Như vậy theo quy định tại mục b, khoản 3, Điều 104 Luật doanh nghiệp và theo quy định tại mục 1 Điều 16 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, do Đại hội biểu quyết với tỷ lệ nhất trí là 72,14% < 75%. Nội dung chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty chưa được thông qua tại Đại hội.

7. Thông qua việc thay đổi trụ sở chính của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với nội dung như sau:

- 7.1 Chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính từ số 99 Lê Lợi, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sang số 35 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 7.2 Chấp thuận việc sửa đổi Điều 2, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến việc thay đổi trụ sở chính của Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 7.3 Ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

8. Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc năm 2013 và trình Đại hội kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban KS, Giám đốc Công ty năm 2014.

Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc trong năm 2013 là: **1,000,632,029 đồng (có bản chi tiết đính kèm).**

Kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2014 như sau:

*** Chế độ thù lao:**

Chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng.

*** Chế độ tiền lương, tiền thưởng:**

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP tại các Công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-DMC ngày 14/12/2012 của HĐQT Tổng Công ty DMC-CTCP/ Quy chế Tiền lương, Tiền thưởng được sửa đổi bổ sung (nếu có) do Tổng Công ty DMC-CTCP ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty và của Công ty DMC miền Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 99,49 % cổ phần dự họp.

9. Đại hội thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 với tỷ lệ nhất trí là 99,77% cổ phần dự họp.

10. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014

Bà Ngô Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của DMC Miền Nam. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là **99,34% cổ phần dự họp**.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của Công ty và phù hợp với đơn vị kiểm toán của Tổng công ty DMC.

Giao cho Giám đốc Công ty đàm phán với Công ty kiểm toán được lựa chọn về phí kiểm toán và các điều khoản khác báo cáo Hội đồng Quản trị Công ty phê chuẩn trước khi ký hợp đồng.

11. Công bố kết quả kiểm phiếu: Ông Dương Thế Nhân – Phó Giám đốc Công ty, Trưởng ban Kiểm phiếu của Đại hội đã công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần DMC Miền Nam (chi tiết theo biên bản đính kèm).

12. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Thay mặt Tô thư ký, Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ nhất trí là **100%** cổ phần dự họp.

Đại hội đã kết thúc vào hồi 12h00 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hồng Nhung



Trịnh Mỹ Hạnh

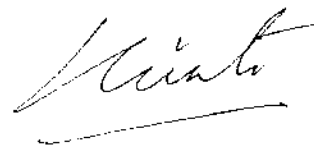
Nơi nhận:

- UBCKNN (để công bố TT);
- TCty DMC (để b/c);
- Các cổ đông của DMC MN;
- HĐQT, Ban GD, Ban KS DMC MN;
- Phòng TCHC để công bố lên website.
- Lưu: HĐQT, VT.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Huyền



Hoàng Việt Hưng



Đinh Viết An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29/11/2005;
- Trên cơ sở biểu quyết nhất trí của ĐHĐCĐ về nhân sự Ban kiểm phiếu,

Ban Bầu cử và Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | | |
|------------------------|---------------------------|--------------|
| 1. Ông Dương Thế Nhân | - PGĐ kiêm TP. KTKH | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Hoàng Văn Thành | - Xưởng phó Xưởng Cơ điện | - Phó Ban |
| 3. Bà Đào Thị Cúc | - Chuyên viên P. TCHC | - Thành viên |

Căn cứ vào nội dung Chương trình Đại hội đã được ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí thông qua, các nội dung biểu quyết gồm:

1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014;
2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014;
3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2013 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014;
4. Thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty;
5. Thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
6. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty;
7. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty;
8. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, GD năm 2013 và kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và GD năm 2014;
9. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013;
10. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT:

1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014:
 - Tán thành: 3.752/100..... cổ phần chiếm 99,79% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Không tán thành: 0..... cổ phần chiếm 0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;



- Không có ý kiến: 8.000 cổ phần chiếm 0,24...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014:

- Tán thành: 3.760 100 cổ phần chiếm 100...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2013 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014:

- Tán thành 3.760 100 cổ phần chiếm 100... % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua quyết định của HĐQT về việc thay đổi nhận sự giữ chức danh Giám đốc Công ty:

- Tán thành: 3.752 100 cổ phần chiếm 99,79 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không có ý kiến: 8.000 cổ phần chiếm 0,21...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty:

- Tán thành: 3.750 100 cổ phần chiếm 99,73 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần chiếm ...0...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không có ý kiến: 10.000 cổ phần chiếm 0,27...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ của Công ty:

- Tán thành: 152.800 cổ phần chiếm 72,19 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành: 31.000 cổ phần chiếm 14,64...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không có ý kiến: 28.000 cổ phần chiếm 13,22...% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty:

- Tán thành: 3.760 100 cổ phần chiếm 100... % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Không tán thành:0..... cổ phần chiếm0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không có ý kiến:0..... cổ phần chiếm0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, GD năm 2013 và kế hoạch thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và GD năm 2014:

- Tán thành: 3.141.100..... cổ phần chiếm 99,49 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không tán thành:0..... cổ phần chiếm0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không có ý kiến: 19.000..... cổ phần chiếm 0,51.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013:

- Tán thành: 3.751.500..... cổ phần chiếm 99,77 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không tán thành:0..... cổ phần chiếm0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không có ý kiến: 8.600..... cổ phần chiếm 0,23.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

- Tán thành: 3.135.100..... cổ phần chiếm 99,34 % cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không tán thành:0..... cổ phần chiếm0.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Không có ý kiến: 25.000..... cổ phần chiếm 0,66.....% cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

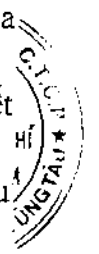
Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập xong vào hồi 11h.30, ngày 11 tháng 4 năm 2014 và đã được công bố công khai trước Đại hội.

TM. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

Trưởng Ban



Dương Thế Nhân



Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam**

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 136/NQ – DMCS ngày 08/4/2013. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, nội dung như sau:



PHẦN I TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2013, kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã cơ bản ổn định. Tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn. Nợ xấu còn cao. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động lớn.

Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam trong năm 2013 dù gặp không ít khó khăn về thị trường tiêu thụ, chất lượng nguyên liệu, về chi phí sản xuất... nhưng tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV – LĐ trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD đã được Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua, Cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013

1. Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013:

- Tổng sản lượng sản xuất: 11.487,1 tấn, đạt 24,9% kế hoạch năm 2013.
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 53.686,4 tấn, đạt 66,9% kế hoạch năm 2013.
Trong đó + Tiêu thụ từ sản xuất: 11,486 tấn, đạt 25 % kế hoạch
+ Tiêu thụ từ kinh doanh: 42.817,8 tấn, đạt 126,6 % kế hoạch
- Doanh thu: 414,1 tỷ đồng, đạt 104,6 % kế hoạch năm .
Trong đó: + Doanh thu từ sản xuất: 46,96 tỷ đồng, đạt 27,5 % kế hoạch
+ Doanh thu từ kinh doanh: 351 tỷ đồng, đạt 170 % kế hoạch
+ Doanh thu từ dịch vụ: 16,1 tỷ đồng, đạt 86,1 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: - 6,42 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch năm 2013 là 3,55 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận từ sản xuất: -11,19 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch là 3,55 tỷ đồng

- + Lợi nhuận từ kinh doanh: 2,62 tỷ đồng, đạt 145,4 % kế hoạch
- + Lợi nhuận từ dịch vụ: 2,28 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch
- + Nộp ngân sách nhà nước: 5,52 tỷ đồng, đạt 122,7% kế hoạch năm 2013
- + Thu nhập bình quân: 12,4 triệu đồng/người/tháng đạt 130% kế hoạch năm 2013
- + Đầu tư: 0.824 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch năm 2013
- + Về tiết giảm chi phí: 445 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2013.

Để có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 nêu trên là nhờ sự chỉ đạo sát sao, sự hỗ trợ tích cực, kịp thời của Tổng công ty DMC và sự cố gắng nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên – lao động trong Công ty. DMC Miền Nam đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản của năm 2013. Đặc biệt chỉ tiêu doanh thu đạt 104,6% kế hoạch, lợi nhuận -6,42 tỷ đồng giảm lỗ so với kế hoạch năm là 3,55 tỷ đồng; thu nhập của người lao động 12,4 triệu đồng/người/tháng đạt 130% kế hoạch, nộp ngân sách 5,52 tỷ đồng, đạt 122,7% kế hoạch.

Tuy nhiên trong năm 2013, DMC Miền Nam còn có một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch là: chỉ tiêu sản xuất, chỉ tiêu tiêu thụ từ sản xuất và chỉ tiêu đầu tư.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm khác trong SXKD

Để thực hiện các chỉ tiêu SXKD đã được Tổng công ty DMC phê duyệt, DMC Miền Nam đã tập trung giải quyết một số các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1 Đối với lĩnh vực sản xuất

- Năm 2013, DMC Miền Nam đã phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty và các Nhà thầu hoàn thiện các dây chuyền và ổn định sản xuất tại Nhà máy HPDK.
- Thực hiện di chuyển máy móc thiết bị từ Xưởng sản xuất tại 24/8 Lê Thánh Tông lên Nhà máy HPDK Cái Mép theo yêu cầu của Tổng công ty.
- Đảm bảo đủ nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép và dự trữ.
- Đã cơ bản hoàn thành việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị phòng thí nghiệm tại Nhà máy HPDK Cái Mép phù hợp với yêu cầu về hồ sơ xin cấp chứng chỉ Monogram API cho Xi măng G và phục vụ kiểm tra, kiểm soát các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy.
- Sản xuất và cung cấp đầy đủ, kịp thời các sản phẩm đạt chất lượng cho khách hàng. Đặc biệt DMC Miền Nam đã nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất sản phẩm Bentonite đáp ứng yêu cầu khách hàng và giảm các hoá chất, phụ gia góp phần giảm chi phí sản xuất sản phẩm này.

2.2 Về lĩnh vực kinh doanh:

- Năm 2013, doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh là 351 tỷ đồng đạt 170,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận từ lĩnh vực kinh doanh là 2,62 tỷ đồng đạt 145,4% so với kế hoạch. Với kết quả này, lĩnh vực kinh doanh của DMC Miền Nam trong năm 2013 là lĩnh vực hoạt động chủ yếu đảm bảo về doanh thu, lợi nhuận để bù đắp một phần doanh thu trong lĩnh vực sản xuất, và giảm lỗ

Để mở rộng thị trường và mặt hàng kinh doanh DMC Miền Nam đã tập trung một số nhiệm vụ cơ bản sau:

+ Tiếp tục cung cấp các sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất cho các nhà thầu dầu khí như BJ, Công ty Halliburton, Schlumberger...; Đặc biệt đối với sản phẩm Xi măng G, ngoài việc giữ ổn định cung cấp cho BJ, DMC Miền Nam đã cung cấp gần 200 tấn Xi măng G cho Halliburton; đã chào hàng và được Công ty Schlumberger kiểm tra chấp nhận về chất lượng sản phẩm.

+ Nhập khẩu sản phẩm Sintered Bauxite, Hyper Prop, G2 20/40... và một số hóa phẩm khác để cung cấp cho Công ty liên doanh dịch vụ BJ và cho các nhà thầu dầu khí.

+ Trong năm 2013 DMC Miền Nam đã mở rộng kinh doanh Bentonite sang lĩnh vực chế biến thức ăn gia súc, công nghiệp sản xuất tôn lạnh. Đã làm việc với Công ty TNHH Bunge Việt Nam dự kiến tiêu thụ khoảng 12.000 tấn/năm từ năm 2014.

+ Về sản phẩm Super Lub, ngoài việc cung cấp cho khách hàng truyền thống như VSP, DMC Miền Nam đã phát triển cung cấp cho các doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực trám khuôn gạch men cao cấp.

2.3 Về lĩnh vực dịch vụ:

- Làm tốt công tác dịch vụ cho Tổng công ty DMC và các đơn vị thành viên của Tổng công ty DMC. DMC Miền Nam đã thực hiện cung cấp các loại dịch vụ sang bao, đóng gói, bốc dỡ hàng hóa cho MI Việt Nam, DMC WS đảm bảo sẵn sàng 7/24 giờ.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ thuê kho tại 24/8 Lê Thánh Tông - Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu cho Công ty MI Việt Nam.

2.4 Về công tác đầu tư:

- Đã đầu tư 01 xe ô tô 16 chỗ với giá trị 824 triệu đồng phục vụ công tác đưa đón CBCNV làm việc tại Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí tại Cái Mép.

- Đã lập dự án xây dựng trung tâm trung chuyển hoá phẩm dầu khí (căn cứ hậu cần logistics) tại Xưởng 24/8 Lê Thánh Tông trình Tổng công ty DMC và đã được Tổng công ty chấp thuận về chủ trương.

3. Công tác tổ chức nhân sự

- **Tình hình lao động:** Năm 2013 tình hình lao động của DMC Miền Nam tương đối ổn định. Tổng số CBCNV của DMC Miền Nam tính đến thời điểm báo cáo là: 140 người, giảm 01 người so với năm 2012.

- **Về công tác tổ chức nhân sự :** Năm 2013, được sự chấp thuận của Tổng công ty DMC, Công ty DMC Miền Nam có sự thay đổi về chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty. Về cán bộ cấp phòng, Công ty đã bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật; phó phòng Kỹ thuật và phó phòng Kế toán. Hiện nay, DMC Miền Nam đã cơ bản ổn định về công tác tổ chức tổ chức nhân sự.

- **Về việc làm:** Công ty đã duy trì tổ chức SXKD ổn định đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động; Trong năm 2013, DMC Miền Nam không có người lao động nào phải nghỉ không lương, thôi việc do không bố trí được việc làm. Bố trí lao động hợp lý làm việc tại Nhà máy HPDK Cái Mép và Xưởng 24/8 Lê Thánh Tông.

- **Về công tác đào tạo:**

39
TY
AN
DA
EN
BA

- + Hoàn thành khoá học Quản trị Công ty cho 07 người thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- + Đã cử 315 lượt người tham gia các khoá học nghiệp vụ, nâng bậc, PCCC, an toàn vệ sinh lao động, kỹ thuật viên phân tích Xi măng G...do Tập đoàn Dầu khí, Tổng công ty DMC, DMC Miền Nam và các ban ngành địa phương tổ chức, đạt 98% kế hoạch năm so với kế hoạch năm 2013.
- + 100% người lao động được tham gia huấn luyện An toàn vệ sinh lao động và triển khai hệ thống quản lý An toàn vệ sinh lao động do Sở LĐTĐ & XH tổ chức.

4. Một số nhiệm vụ khác

- Phối hợp với Ban Kỹ thuật – An toàn chất lượng Tổng công ty cơ bản hoàn thành hồ sơ xin cấp chứng chỉ Monogram API cho sản phẩm Xi măng G.
- Duy trì và thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008-ISO 14001:2004-OHSAS 18001:2007.
- Hoàn thành việc xây dựng “Chiến lược kế hoạch hoạt động đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty DMC Miền Nam” trình Tổng công ty DMC.
- Đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin thông qua hệ thống phần mềm IDS của UBCKNN.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

Năm 2013, DMC Miền Nam có một số khó khăn vướng mắc sau:

1. Về lĩnh vực sản xuất

- DMC Miền Nam xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2013 cao gấp 3,6 lần so với năm 2012 dựa trên cơ sở sản phẩm Xi măng G đã đạt chứng chỉ Monogram API và các sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất đã xuất khẩu được ra thị trường quốc tế. Đồng thời đề tận dụng tối đa công suất các dây chuyền sản xuất và rút ngắn thời gian hoàn vốn của dự án Nhà máy HPDK Cái Mép.

- Những tháng đầu năm 2013, tại nhà máy HPDK Cái Mép, cấp điện ngầm của dây chuyền sản xuất Xi măng G và Silica Flour, hệ thống đóng bao 50 kg của dây chuyền sản xuất Xi măng G, cụm phối trộn đóng bao của dây chuyền Bentonite... vẫn chưa ổn định nên đã phần nào ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của DMC Miền Nam. DMC Miền Nam một mặt tích cực phối hợp với các Ban liên quan của Tổng công ty DMC và các Nhà thầu sửa chữa, cải tiến hệ thống máy móc và ổn định sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép, mặt khác tổ chức sản xuất Bentonite tại Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông để kịp thời cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

- Sản phẩm Xi măng G chưa được cấp chứng chỉ Monogram API như kế hoạch dự kiến nên sản phẩm Xi măng G chưa được Công ty BJ mua với khối lượng lớn theo dự kiến.

- Mặt khác do sản phẩm DMC Miền Nam sản xuất cung cấp cho hầu hết khách hàng như Thuận Phong, Chemico, Schlumberger ... thực hiện trong năm 2014.

- Theo kế hoạch SXKD năm 2013 DMC Miền Nam dự kiến phát triển thêm sản phẩm mới để sản xuất tại nhà máy HPDK Cái Mép với khối lượng 6.000 tấn. Nhưng do trong năm 2013, DMC Miền Nam phải tập trung sản xuất ở cả 2 nơi: Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông và Nhà máy HPDK Cái Mép; Mặt khác trong các tháng đầu năm 2013 đường cáp điện ngầm của Nhà máy HPDK Cái Mép bị đứt nên DMC Miền Nam chưa thực hiện được việc tìm kiếm và sản xuất các sản phẩm mới tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

2. Về lĩnh vực đầu tư: Tổng đầu tư năm 2013 là 824 triệu đồng đạt 26% kế hoạch. Nguyên nhân là do trong quá trình thực hiện, Lãnh đạo Công ty và các bộ phận chuyên môn đã nghiên cứu, phân tích hiệu quả kinh tế và xét thấy một số hạng mục đầu tư chưa cần thiết phải đầu tư trong thời điểm hiện tại như chưa đầu tư 01 xe nâng và 01 xe xúc. 02 hạng mục đầu tư này sẽ được chuyển sang năm 2014.

3. Về giá thành sản phẩm:

Năm 2013, DMC Miền Nam đã ký hợp các Hợp đồng thuê tài sản hoạt động tại Nhà máy HPDK Cái Mép với tổng chi phí là **15.600.324.116 đồng** (bao gồm chi phí khấu hao và chi phí lãi vay). Tuy nhiên do trong năm 2013, các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép hoạt động chưa hết công suất và các chi phí từ hoạt động sản xuất phát sinh thêm chi phí khấu hao tài sản và chi phí lãi vay của dự án Nhà máy HPDK tại Cái Mép rất lớn. Điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC Miền Nam.

4. Về chỉ tiêu vốn Điều lệ: Do Tổng công ty DMC chưa bàn giao vốn của dự án Nhà máy HPDK Cái Mép cho DMC Miền Nam nên chỉ tiêu tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng theo kế hoạch chưa thực hiện được.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Vận hành ổn định Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí tại Cái Mép; sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng để mở rộng thị trường; tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sản phẩm do DMC sản xuất ra thị trường quốc tế; cung cấp khối lượng lớn sản phẩm Bentonite vào thị trường khoan cọc nhồi, chế biến thức ăn gia súc, công nghiệp tôn lạnh; cung cấp sản phẩm Super Lub cho thị trường công nghiệp gạch men cao cấp... bảo toàn được vốn và thu lợi nhuận từ những thị trường này.

- Tập trung tìm kiếm nguyên liệu, thị trường để sản xuất thêm một số sản phẩm mới để tận dụng công suất máy, tiết kiệm chi phí sản xuất tại các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

- Cơ cấu lại các sản phẩm kinh doanh, tập trung phát triển mở rộng kinh doanh các mặt hàng mang lại doanh thu, lợi nhuận cao.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ logistics và mở rộng cung cấp dịch vụ cho các công ty khác đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từng bước thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê kho, bốc xếp, sang bao, đóng gói tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

2. Mục tiêu kế hoạch năm 2014



2.1 Trong lĩnh vực sản xuất:

- Tiêu thụ hết các sản phẩm đã sản xuất ra.
- Sản xuất thêm ít nhất 01 sản phẩm mới tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

2.2. Trong lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung phát triển kinh doanh Phân bón, Bột Barite, NaCl, CaCl₂, KCL ... các loại và tăng cường tìm kiếm sản phẩm mới kinh doanh thay thế các sản phẩm hiện nay đang giảm sút thị trường tiêu thụ; tăng chỉ tiêu khối lượng kinh doanh, tăng doanh thu từ kinh doanh góp phần hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2014.

2.3 Trong lĩnh vực dịch vụ:

- Thực hiện và hoàn thành những hạng mục cơ bản trong dự án đầu tư, sửa chữa, cải tạo Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông thành khu căn cứ hậu cần logistics để đưa vào khai thác, sử dụng nếu được Tổng công ty
- Từng bước thực hiện cung cấp dịch vụ tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép như cho thuê kho, dịch vụ bốc xếp, sang bao, đóng gói...

2.4 Trong lĩnh vực đầu tư: 3,5 tỷ đồng

- Lập phương án và thực hiện đầu tư dự án sửa chữa Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông thành khu căn cứ hậu cần dịch vụ Logistics (sẽ bổ sung chi phí nếu dự án khả thi và được Tổng công ty chấp thuận).
- Đầu tư mua xe ô tô 45 chỗ ngồi đưa đón CBCNV làm việc tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép: 1.5 tỷ đồng.
- Chuyển tiếp (từ năm 2013) đầu tư 01 xe xúc, 01 xe nâng phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với trị giá: 2 tỷ đồng.
- *Xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty DMC về việc tiếp tục đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm tại Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép phù hợp với yêu cầu của API.*

2.5 Về việc tăng vốn điều lệ: Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng theo chỉ đạo của Tổng công ty DMC và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD CHỦ YẾU NĂM 2014

- Sản lượng sản xuất: 43,200 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 83,463 tấn
 - Trong đó:
 - + Tiêu thụ từ sản xuất: 43,200 tấn
 - + Tiêu thụ từ kinh doanh: 40,263 tấn
- Doanh thu: 475 tỷ đồng
 - Trong đó:
 - + Doanh thu từ sản xuất: 182.7 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ kinh doanh: 271.5 tỷ đồng
 - + Doanh thu từ dịch vụ: 21 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,078 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0 %
- Nộp ngân sách nhà nước: 5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư & XDCB: 3,5 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tổ chức sản xuất

1.1 Giải pháp về nguồn nguyên liệu:

- Nguyên liệu Bentonite cho sản xuất

+ Duy trì hợp tác với Công ty cổ phần khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng để mua sét nguyên liệu Bentonite tại Mỏ Tam Bó 1 – Di Linh - Lâm Đồng với số lượng hàng năm là 25.000 m³ sét ướt tương đương gần 20.000 m³ sét khô đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

+ Tiếp tục tìm kiếm, liên doanh liên kết với các đối tác để khai thác các nguồn mỏ mới tại khu vực Lâm Đồng để tăng thêm nguồn cung cấp đảm bảo chất lượng nguyên liệu.

+ Nhập khẩu nguyên liệu sét Bentonite chất lượng cao từ Australia và Ấn độ để phối trộn nguyên liệu sản xuất sản phẩm đảm bảo đạt chất lượng cao và ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của khách hàng.

- Nguyên liệu Clinker cho Xi măng G

+ DMC Miền Nam đã và đang hợp tác với Viện Vật liệu Xây dựng-Bộ Xây dựng để sản xuất Clinker tại nhà máy Xi măng Kiện Khê Hà Nam, đảm bảo chất lượng Clinker cho sản xuất Xi măng G.

- Nguyên liệu sản xuất các sản phẩm khác: DMC Miền Nam đảm bảo chủ động nguồn nguyên liệu trong nước đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu thụ.

- Ngoài ra, DMC Miền Nam đang tăng cường công tác tìm kiếm, phối hợp khai thác nguồn nguyên liệu mới để sản xuất các sản phẩm mới tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

1.2 Giải pháp về tổ chức sản xuất:

- DMC Miền Nam tổ chức, điều hành có hiệu quả các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép; Công ty cần có kế hoạch cải tạo, nâng cao năng suất của cụm thiết bị phối trộn đóng bao của dây chuyền sản xuất Bentonite đáp ứng được yêu cầu sản xuất thương mại của Công ty.

- Rà soát các quy trình kỹ thuật, các quy định về định mức sản xuất sản phẩm của Công ty để thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng ban hành mới các quy định này nhằm giảm mức tiêu hao nguyên liệu, máy móc thiết bị góp phần giảm chi phí sản xuất, ổn định giá thành sản phẩm cung cấp cho khách hàng.

- Nghiên cứu, tìm kiếm để sản xuất ít nhất một sản phẩm mới; trên cơ sở tận dụng phát huy tối đa công suất máy các dây chuyền sản xuất và diện tích nhà xưởng, nhà kho của Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép (trong điều kiện có thể).

- Tích cực phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng công ty tìm kiếm các điểm Mỏ nguyên liệu mới như: Bentonite; Barite; Phốtphorite; Thạch anh ... tại các Tỉnh Nam Bộ; Nam Trung Bộ và Tây Nguyên để hợp tác khai thác hoặc thu gom đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất các sản phẩm Bentonite, sản phẩm Xi măng G và các sản phẩm mới khác; Tiếp tục nhập khẩu sét Bentonite của Ấn độ để sản xuất sản phẩm Bentonite chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu của khách hàng trong nước và xuất khẩu.

2. Giải pháp về thị trường

- Thị trường Xi măng G

+ DMC Miền Nam đã tiến hành khảo sát thị trường, tiếp xúc và làm việc với một số nhà thầu dầu khí nước ngoài như BJ, Schumberger, Halliburton, VPEP và một số nhà thầu dầu

khí khác. Nhu cầu sử dụng Xi măng G năm 2014 của các nhà thầu này là khoảng 25-27 ngàn tấn. Giá nhập khẩu Xi măng G của các nhà thầu từ các nước Đông Nam Á về Việt Nam cao hơn giá DMC Miền Nam đang chào bán. Vì vậy, sau khi có chứng chỉ API cho sản phẩm Xi măng G, với lợi thế về giá cả cạnh tranh, các dịch vụ logistic như kho bãi, giao nhận, vận chuyển kịp thời, DMC Miền Nam có thể chiếm lĩnh toàn bộ thị phần cung cấp cho các nhà thầu dầu khí này.

- *Thị trường cho Bentonite:*

+ Duy trì và phát triển cung cấp sản phẩm Bentonite cho các nhà thầu Dầu khí trong nước với khối lượng khoảng 8.000 -10.000 tấn/năm.

+ Qua nghiên cứu, nhu cầu sản phẩm Bentonite cho khoan địa chất, khoan cọc nhồi trong xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông rất lớn với khối lượng hàng chục ngàn tấn/năm. DMC Miền Nam sẽ phát triển mở rộng cung cấp sang thị trường này theo hướng có chọn lọc (chỉ cung cấp cho các đơn vị có đủ năng lực về tài chính, khả năng thu hồi công nợ đảm bảo), đồng thời DMC Miền Nam tiếp tục nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh được trên thị trường khoan địa chất và khoan cọc nhồi.

+ Nghiên cứu cung cấp sản phẩm Bentonite vào thị trường xử lý môi trường.

+ Thâm nhập cung cấp sản phẩm Bentonite vào thị trường chế biến thức ăn gia súc, sản xuất tôn lạnh.

- *Thị trường cho các sản phẩm khác:*

+ DMC Miền Nam tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị nhằm chiếm lĩnh phần lớn thị phần về các sản phẩm Biosafe, Super-Lub, Silica Flour và những sản phẩm khác do DMC Miền Nam sản xuất tại thị trường khu vực phía Nam Việt Nam và toàn quốc.

+ Tận dụng triệt để lợi thế thương hiệu ngành Dầu khí và thương hiệu DMC để quảng bá sản phẩm;

+ Chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng và dịch vụ sau bán hàng, duy trì khách hàng truyền thống và đẩy mạnh phát triển khách hàng mới, khách hàng tiềm năng.

3. Giải pháp về đầu tư xây dựng cơ bản

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, mua sắm-sửa chữa phương tiện bốc xếp, vận tải phục vụ cho hoạt động dịch vụ của Công ty từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động dịch vụ và phục vụ sản xuất.

- Đầu tư sửa chữa khu nhà kho chuyên dụng và khu căn cứ hậu cần logistics tại Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông, Tp. Vũng Tàu theo chỉ đạo của Tổng công ty DMC.

4. Giải pháp về tổ chức phát triển nguồn lực

- Căn cứ vào Quy chế Tuyển dụng của Công ty, DMC Miền Nam ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ từ công nhân kỹ thuật bậc cao và tốt nghiệp Đại học trở lên để bổ sung nhân lực kỹ thuật cao làm việc tại các dây chuyền sản xuất, cán bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn tại các bộ phận chức năng của Công ty, đặc biệt là nhân sự trong lĩnh vực kinh doanh tiếp thị.

- Tiếp tục xem xét để cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng thông qua hiệu quả, chất lượng hoàn thành công việc của người lao động; Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, thu hút lao động có trình độ cao vào các lĩnh vực chuyên môn sâu và kỹ thuật phức

tại; Xây dựng quy chế khen thưởng và xử phạt của Công ty nghiêm túc, rõ ràng và minh bạch; Đồng thời bố trí và phân công lao động thích hợp tại các bộ phận trong Công ty.

- Hoàn thiện công tác bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo tại các Phòng/Xưởng/Đội theo kế hoạch đề ra và theo quy chế quản lý cán bộ của Công ty.

5. Giải pháp về vốn, tài chính

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ theo chỉ đạo của Tổng công ty khi chính thức nhận bàn giao Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

- Thực hiện tiết giảm chi phí góp phần ổn định giá thành sản phẩm của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam; Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty DMC (để báo cáo);
- HĐQT DMC MN (để báo cáo);
- Ban Giám đốc DMC MN;
- Lưu VT, KTKH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Việt Hưng



Số : 111 /BC - DMCS

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, nội dung như sau:

PHẦN 1: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2013

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam năm 2013 sau khi đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 8/4/2013 gồm 5 người

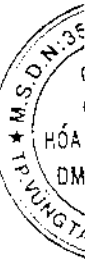
1. Bà Đỗ Thị Huyền - Chủ tịch HĐQT (thay ông Đào Xuân Nhị từ ngày 8/4/2013)
2. Ông Hoàng Việt Hưng – Thành viên HĐQT (được bầu bổ sung từ ngày 8/4/2013)
3. Ông Đinh Việt An – Thành viên HĐQT
4. Bà Đỗ Thị Liên – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT

Với trọng trách được Đại hội đồng cổ đông giao phó, các ủy viên HĐQT đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả nhằm ổn định hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2013 của Công ty.

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản kịp thời có những định hướng đúng đắn liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể:

1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

- Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Hoàn thiện và ban hành đưa vào áp dụng thêm 05 quy chế, quy định nội bộ của Công ty để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, vững chắc và thống nhất trong mọi hoạt động của Công ty.



- Phê duyệt về chủ trương đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ đưa đón CBCNV-LĐ của Công ty làm việc tại Nhà máy HPDK Cái Mép;
- Chỉ đạo việc xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty theo chỉ đạo của cấp trên;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch di dời Xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông lên Nhà máy HPDK Cái Mép; Đồng thời chỉ đạo việc ổn định tổ chức sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép; Chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ xin cấp chứng chỉ API Monogram cho sản phẩm Xi măng G.
- Thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự theo thẩm quyền. Đồng thời giám sát tốt công tác cán bộ tại Công ty.
- HĐQT có chỉ đạo kịp thời tới Ban Giám đốc thực hiện các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2013 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tổ chức thành công việc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty tại Mục 1, Điều 3 Chương III của Điều lệ về lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tổng công ty DMC, Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty cổ phần DMC Miền Nam.
- Thực hiện đăng ký công bố thông tin qua hệ thống IDS của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và đang chuẩn bị kế hoạch lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định.
- Chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục vay vốn bảo lãnh thực hiện hợp đồng với khách hàng để Công ty chủ động nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng.

2. Về cơ cấu tổ chức/nhân sự:

Thực hiện sự giới thiệu của Tổng công ty DMC; đồng thời căn cứ vào nhu cầu thực tế của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Công ty xây dựng và lựa chọn nhân sự phù hợp bổ nhiệm vào các chức danh quản lý chủ chốt của Công ty theo thẩm quyền.

Trong năm 2013 Công ty DMC Miền Nam đã bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐQT; Ủy viên HĐQT, Giám đốc; Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó phòng Kỹ thuật; Xưởng phó phụ trách Xưởng sản xuất; Phó phòng Kế toán.

3. Về các quy chế quản lý nội bộ:

- Năm 2013, DMC Miền Nam đã ban hành và đưa vào áp dụng 5 quy chế/quy định, trong đó có quy chế cán bộ, quy chế quản lý nhân viên ... nhằm quản lý chặt chẽ về mọi mặt

hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.

4. Về hoạt động SXKD

Năm 2013, với mục tiêu phát triển của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông, HĐQT đã luôn quan tâm, theo dõi và tăng cường việc giám sát, quản lý phần vốn góp của Tổng công ty DMC và phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty DMC Miền Nam; Chỉ đạo tích cực, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

Được ĐHCĐ giao phó, HĐQT đã chỉ đạo sát sao tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2013 với sự định hướng đúng đắn và sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT cùng với nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty, DMC Miền Nam đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD với doanh thu 414,1 tỷ đồng, đạt 104,6% kế hoạch, lợi nhuận -6,42 tỷ đồng giảm lỗ so với kế hoạch năm là 3,55 tỷ đồng; thu nhập của người lao động 12,4 triệu đồng/người/tháng đạt 130% kế hoạch, nộp ngân sách 5,52 tỷ đồng, đạt 122,7% kế hoạch năm 2013

- Chỉ đạo Công ty thực hiện các biện pháp duy trì ổn định và phát triển nguồn nguyên liệu đảm bảo nhu cầu sản xuất các sản phẩm chủ yếu của Công ty năm 2014 và cho các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Công ty xây dựng và bảo vệ Kế hoạch SXKD năm 2014 trước cổ đông lớn là Tổng công ty DMC.

- Tại các phiên họp, HĐQT đã xem xét và đánh giá việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty DMC, của HĐQT DMC Miền Nam và đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty trực tiếp xem xét tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra giải pháp xử lý và quyết định kịp thời, hợp lý đối với các vấn đề khó khăn vướng mắc của Công ty.

- Phê duyệt và giao cho Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ đưa đón CBCNV – LĐ làm việc tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

1. Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT:

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HĐQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng/xưởng/đội chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động của mình.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc và các Phòng chuyên môn của Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh và ban hành hệ thống quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tạo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Trong đó tập trung rà soát lại Điều lệ của Công ty để trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc sửa

đổi bổ sung một số nội dung phù hợp với điều lệ mẫu; Tiếp tục rà soát lại quy chế quản trị Công ty để sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định mới của Pháp luật đồng thời có cơ sở để rà soát lại các quy chế liên quan khác của Công ty cho phù hợp.

- Chỉ đạo Công ty ổn định sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép; đồng thời xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng theo chỉ đạo của Tổng công ty DMC.
- Chỉ đạo Công ty tập trung mọi nguồn lực hoàn thiện hồ sơ xin cấp chứng chỉ API Monogram cho sản phẩm xi măng G.
- Chỉ đạo việc xây dựng định mức sản xuất các sản phẩm tại Nhà máy HPDK Cái Mép để tiết kiệm chi phí và giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất đảm bảo các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép cạnh tranh được với thị trường trong và ngoài ngành dầu khí.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết sách mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2014.
- Cùng Ban Kiểm soát công ty phối hợp chỉ đạo Ban Giám đốc thuê đơn vị kiểm toán độc lập nhanh chóng hoàn thành báo cáo kiểm toán theo quy định để phục vụ việc tổ chức ĐHCĐ năm 2014 trong quý I/2014.

2. Công tác Tổ chức - Nhân sự:

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức phù hợp với cơ cấu hoạt động SXKD của Công ty cổ phần đặc biệt khi Nhà máy HPDK hoạt động trên tất cả các dây chuyền sản xuất;
- Chỉ đạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ; đồng thời chỉ đạo Công ty thực hiện quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức vào các vị trí lãnh đạo còn thiếu của Công ty.
- Chỉ đạo việc định biên lao động và rà soát lại các chức danh công việc, điều chỉnh lại quy chế trả lương, trả thưởng gắn với hiệu quả công việc và thực sự khuyến khích được người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Về hoạt động SXKD:

- Tiếp tục lãnh đạo Công ty phát triển đồng thời trên cả 3 lĩnh vực: sản xuất, dịch vụ và kinh doanh các loại hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Sản lượng sản xuất: 43,200 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 83,463 tấn
- Doanh thu: 475 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,078 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

- Nộp ngân sách nhà nước: 5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng
- Đầu tư & XDCB: 3,5 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng.
- Trình ĐHCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2014 của DMC Miền Nam.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện cơ cấu nhóm sản phẩm theo hướng ưu tiên phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và doanh thu lớn. Mặt khác, trong năm 2014 Công ty phân đầu sản xuất thêm ít nhất 1 sản phẩm mới để tận dụng công suất máy tại Nhà máy HPDK Cái Mép, tăng sản lượng sản xuất, tăng doanh thu, giảm chi phí sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép.
- Tiếp tục chỉ đạo tìm kiếm đủ nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo ổn định sản xuất các sản phẩm chủ yếu của Công ty cho năm 2014 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo việc chủ động kiểm soát quy trình công nghệ sản xuất, nguyên liệu đầu vào các sản phẩm của Công ty sản xuất (Bentonite, Xi măng G, Silica Flour, DMC Super Lub, Biosafe), đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Định hướng kinh doanh các mặt hàng mang lại lợi nhuận và doanh thu cao.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty lập phương án đầu tư xây dựng khu căn cứ hậu cần, dịch vụ logistics tại 24/8 Lê Thánh Tông, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong quý I/2014 theo chỉ đạo của Tổng công ty và để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chỉ đạo đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và phát triển sản phẩm mới.

4. Công tác quản lý vốn

- Chỉ đạo việc xây dựng phương án tăng vốn khi tiếp nhận vốn dự án Nhà máy HPDK Cái Mép từ Tổng công ty DMC.
- Chỉ đạo quản lý hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo và yêu cầu thực hiện quyết liệt công tác thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu.
- Phê chuẩn và giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty.

5. Các nhiệm vụ khác:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.
- Thực hiện giám sát chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban Giám đốc và các Phòng/Xưởng/Đội trong Công ty làm tròn chức trách nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty DMC và của Công ty cổ phần DMC Miền Nam.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cty DMC (để báo cáo);
- HĐQT DMC MN;
- Ban Giám đốc DMC MN;
- Ban Kiểm soát DMC MN;
- Lưu HĐQT, VT. *ql*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đỗ Thị Huyền



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2014

Phần I - TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

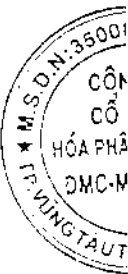
Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát Công ty CP HPDK DMC Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty thông qua. Trong năm 2013 Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau :

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Cùng với các phòng ban chức năng thực hiện việc kiểm tra các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các khoản chi phí, đối chiếu, thu hồi công nợ của Công ty và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 :

- Năm 2013 Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh: Doanh thu thực hiện 414,1 tỷ đồng đạt 104,6 % so với kế hoạch; Nộp ngân sách Nhà nước 5,52 tỷ đồng đạt 122,7 % kế hoạch; Trong năm do phải trích chi phí khấu hao và chi phí lãi vay của Nhà máy HPDK tại Cái Mép theo hợp đồng thuê tài sản của Tổng Công ty DMC là 14.182.112.833 đồng (trước thuế) nên lợi nhuận



trước thuế - 6,42 tỷ đồng, giảm lỗ so với kế hoạch năm 2013 là 3,55 tỷ đồng; Riêng chỉ tiêu sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ từ sản xuất chưa hoàn thành do Công ty xây dựng kế hoạch năm 2013 dựa trên cơ sở Nhà máy HPDK tại Cái Mép đã hoạt động ổn định và sản phẩm Xi măng G đã được cấp chứng chỉ Monogram API, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Xi măng G vẫn chưa có chứng chỉ Monogram API nên chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ từ sản xuất chưa đạt như kế hoạch đề ra.

- Công tác đảm bảo nguyên liệu sản xuất được chú trọng. Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm đồng để mua sét Bentonite từ năm 2012 đến 2015, ký hợp đồng mua Clinker, Cát và một số vật tư nguyên liệu khác phục vụ sản xuất.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% thực hiện kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	46 091	11 487,1	24,9
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	80 190	53 686,3	66,9
2	Doanh thu	Tỷ đồng	396	414,1	104,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	- 9,97	- 6,42	64,4
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	4,5	5,52	122,7

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2013:

- Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2013 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.

- Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt nam thực hiện.

3. Báo cáo giám sát các hoạt động của Công ty :

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2013 bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty Cổ phần đã hoạt động ổn định. Công ty đã hoàn thiện và ban hành các Quy chế quản lý phù hợp với mô hình Công ty Cổ phần.

Hội đồng Quản trị đã có những cuộc họp với Chi ủy và Ban Giám đốc để thống nhất chỉ đạo phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2013 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2014 của Công ty DMC Miền Nam. Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 : HĐQT phê duyệt những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự và các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị theo thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo sát sao việc tham gia giám sát, phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng Công ty DMC và các Nhà thầu để hoàn thiện việc xây dựng lắp đặt các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

Qua việc xem xét Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các biên bản họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhận thấy các quyết định của Hội đồng Quản trị đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò quản lý và định hướng phát triển cho Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã phân công lãnh đạo và trực tiếp làm việc với các phòng, xưởng, đội trong Công ty để nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch quý cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch.

Trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát lĩnh vực công tác được phân công để kịp thời chỉ đạo công việc của Công ty và thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước để đưa Công ty phát triển đúng hướng trong chiến lược phát triển chung.

Từ ngày 1/12/2013 Ban Giám đốc có sự thay đổi về nhân sự : đ/c Hoàng Việt Hưng được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty theo QĐ số 383/QĐ-DMCS ngày 29/11/2013. Tuy có sự thay đổi nhân sự Giám đốc song công tác điều hành và chỉ đạo SXKD của Công ty vẫn được triển khai có hiệu quả.

Ban Giám đốc đã chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, triển khai kế hoạch SXKD năm 2014 và Hội nghị người lao động năm 2014. Ngoài ra Ban Giám đốc cũng tạo điều kiện cho CBCNV tham

gia các hoạt động văn thể và các hoạt động khác do Công ty tổ chức; Tham gia tích cực công tác an sinh xã hội.

Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT Tổng Công ty DMC; các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty DMC Miền Nam; Chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của Công ty, đặc biệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng đưa Công ty có mức doanh thu là 414,1 tỷ đồng, đạt 104,6 % so với kế hoạch, bảo đảm ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn, công tác thu hồi công nợ được quan tâm, thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.

Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc :

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

Phần II - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2014

- Thực hiện Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát đã được ban hành tại quyết định 280/QĐ- DMCS ngày 3/11/2011 của HĐQT Công ty DMC MN.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.
- Xem xét, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2014.

- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả nhằm hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động.
- Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo Luật kế toán, Luật doanh nghiệp, Luật Thuế.

Phần III - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sau quá trình thực hiện kiểm tra giám sát trong năm 2013 vừa qua, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính đã kiểm toán của Công ty .

Năm 2013 Công ty DMC Miền Nam tuy gặp rất nhiều khó khăn trong việc Nhà máy HPDK tại Cái Mép hoạt động chưa ổn định nhưng Công ty đã phấn đấu đạt chỉ tiêu doanh thu, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, chỉ tiêu lợi nhuận lỗ ít hơn kế hoạch đề ra, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước.

Do gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, để Công ty DMC Miền Nam ổn định và phát triển, kính đề nghị Tổng Công ty DMC tạo điều kiện thuận lợi cho DMC Miền Nam hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014 đã được Tổng Công ty DMC phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2014.

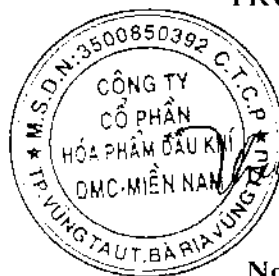
Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xem xét thông qua.

Trân trọng !

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng Cty DMC (để b/c)
- HĐQT DMC MN;
- Ban GD DMC MN;
- Lưu VT, BKS.



Ngô Thu Hà



Số: 114 /TT - DMCS

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bổ sung/sửa đổi
Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với những nội dung sau:

I. Mục đích sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động:

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 15/3/2011;

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Ban hành kèm theo Điều lệ mẫu cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết tham khảo áp dụng.

Theo quy định của Thông tư trên, Công ty cần sửa đổi Điều lệ hiện hành để phù hợp với quy định trong điều lệ mẫu và phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.

II. Những nội dung chính cần sửa đổi, bổ sung:

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong Bảng so sánh những thay đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi so với Điều lệ hiện hành (Theo Phụ lục đính kèm).



Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và giao cho HĐQT triển khai thực hiện.

Trân trọng!

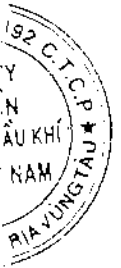
Nơi nhận:

- Như trên;
- Người đại diện phần vốn của DMC tại DMC MN;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Thị Huyền



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm theo Tờ trình số 114 ngày 22 tháng 3 năm 2014 của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam)

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
1.	Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động	<p>- <u>Tai khoản 2:</u> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>- <u>Tai khoản 2:</u> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp với Khoản 2 – Điều 104 – Luật DN.</p>
2.	Điều 5: Vấn đề điều lệ, cổ phần	<p>- <u>Tai Khoản 7:</u> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua.</p>	<p>- <u>Tai Khoản 7:</u> Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
3.		- <u>Tại Khoản 10:</u> Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông <i>nhất trí thông qua bằng văn bản</i> và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày) để cổ đông có thể đăng ký mua. - <u>Tại Khoản 10:</u> Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM. - Khuyến nghị sửa Luật CK
4.	Điều 8: Chuyển nhượng, thừa kế cổ phần, mua lại cổ phần	- <u>Tại Khoản 2:</u> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	- <u>Tại Khoản 2:</u> Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
5.	Điều 9: Thu hồi cổ phần	- <u>Tại Khoản 4:</u> Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty....	- <u>Tại Khoản 4:</u> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán....	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
6.	Điều 11: Quyền của cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm a Khoản 2:</u> Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm a Khoản 2:</u> Tham dự và <i>phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i> và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <i>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép cổ đông thực hiện bỏ phiếu biểu quyết từ xa. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.
7.		<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm b Khoản 2:</u> Nhận cổ tức. 	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm b Khoản 2:</u> Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định Luật DN. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
8.		<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm b Khoản 3:</u> Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Tại điểm b Khoản 3:</u> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ chủ thể triệu tập DHDCEĐ khi có đồng yêu cầu. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chính sửa
9.	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông	- Chưa có	- Bổ sung thêm Khoản 7: <i>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</i>	- Đây là nghĩa vụ đã được bổ sung theo quy định của pháp luật (điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 121). Do đó bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định mới, đồng thời nâng cao trách nhiệm tham gia DHDGD của các cổ đông. - Bất buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.
10.	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông	- Tại điểm b Khoản 3: Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn điều lệ đã bị mất hơn 20%.</i>	- Tại điểm b Khoản 3: Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn chủ sở hữu đã bị</i>	- Điều chỉnh thuật ngữ để phản ánh đúng thực trạng vốn của Công ty bị giảm đi.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
11.	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	- <u>Tại điểm e Khoản 2:</u> Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <i>phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty</i>	- <u>Tại điểm e Khoản 2:</u> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM
12.		- <u>Tại điểm b Khoản 3:</u> Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó...	- <u>Tại điểm b Khoản 3:</u> Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <i>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ số hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</i>	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
13.	Điều 15: Các đại diện được ủy quyền	- <u>Tại Khoản 4:</u> Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một	- <u>Tại Khoản 4:</u> Điều này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong	- Rút ngắn thời gian nhận ủy quyền. - Khuyến nghị sửa

SỬA ĐỔI/BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>trong các sự kiện trên <i>bốn mươi lăm giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng</i> cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>các sự kiện trên <i>trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng</i> cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>đổi phù hợp theo DLM.</p>
14.	<p>Điều 16: Thay đổi các quyền</p>	<p>- <u>Tại Khoản 1:</u> Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) và việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>	<p>- <u>Tại Khoản 1:</u> Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực <i>khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời</i> được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>- Bổ sung thêm điều kiện để chặt chẽ hơn. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
15.	<p>Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng</p>	<p>- <u>Tại điểm a Khoản 2:</u> Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành</i> Đại hội đồng cổ</p>	<p>- <u>Tại điểm a Khoản 2:</u> Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến</i></p>	<p>- Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật DN (Điều 98 LDN). - Bắt buộc sửa đổi</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
	cổ đông	<i>đồng</i> ; chương trình hợp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	<i>hình Đại hội đồng cổ đông</i> ; chương trình hợp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	phù hợp theo DLM.
16.		- Tại Khoản 3: Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình hợp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký	- Tại Khoản 3: Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với</p>	<p><i>gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp rời liên không được gửi kèm theo thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</i></p>	

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		việc gửi thông báo cho các cổ đông.		
17.	Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	- Tại Khoản 2: ...Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.	- Tại Khoản 2: ...Số thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
18.		- Tại Khoản 3: Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội...	- Tại Khoản 3: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn so với thời điểm khai mạc Đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội...	- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
19.		- Tại Khoản 4: Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ	- Tại Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu	- Bổ sung thêm trường hợp khác. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p><i>Trưởng hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp đề bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trưởng hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</i></p>	<p><i>mọi người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trưởng hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i></p> <p><i>Trong các trường hợp khác, người ký lên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</i></p>	
20.		<p><u>Tại điểm a Khoản 10: Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><u>Tại điểm a Khoản 10: Bớt từ chỗ người tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo ĐLM.</p>
21.	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- <u>Tại điểm c Khoản 1:</u> Bầu, bãi miễn và thay thế Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <i>phê chuẩn việc Hội đồng</i></p>	<p>- <u>Tại điểm c Khoản 1:</u> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi để phù hợp với thực tế..</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
22.	<p>Điều 21: Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>quản trị bổ nhiệm Giám đốc.</i></p> <p>- Tại Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p>	<p>kiểm soát.</p> <p>- Tại Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <i>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hải hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i></p>	<p>- Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
23.		<p>- Tại Khoản 6: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>- Tại Khoản 6: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi</p>	<p>- Bổ sung công bố biên bản trên website. - Bắt buộc sửa đổi</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
24.		<p>- <u>Tai Khoản 8:</u> Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- <u>Tai Khoản 8:</u> Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- Ghi rõ tỷ lệ thông qua là 75%. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo ELM.</p>
25.	<p>Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>- Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc...</p>	<p>- Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết</p>	<p>- Biên bản họp EHECD phải được công bố trên website Công ty. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo ELM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
26.	Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	- Không có	- Bổ sung theo quy định: Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng <i>ba mươi (30) ngày</i> theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	- Bổ sung phù hợp theo DLM
27.	Điều 25: Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	- Tại Khoản 2: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất	- Tại Khoản 2: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập	- Sửa đổi thuật ngữ cho chính xác (thành viên HĐQT độc lập) và đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu theo Thông tư 121. - Bắt buộc sửa đổi

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
28.		<p>một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>phù hợp theo ĐLM.</p>
		<p>- Tại Khoản 4: Các cổ đông nắm giữ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử các ứng viên tham gia HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; trên 10% đến 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Các cổ đông nắm giữ dưới 10% cổ phần có quyền biểu</p>	<p>- Tại Khoản 4: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Có đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được</p>	<p>- Chi tiết hơn về tỷ lệ đề cử thành viên HĐQT và được điều chỉnh để phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu - Bất buộc sửa đổi phù hợp theo ĐLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị.</p>	<p>đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử đầu số ứng viên.</p>	
29.		<p>- <u>Tại Khoản 7:</u> Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>- <u>Tại Khoản 7:</u> Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <i>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong</i></p>	<p>- Bổ sung hướng dẫn về nhiệm kỳ và hiệu lực của các Quyết định trong trường hợp thành viên được bổ nhiệm không được DHCĐ chấp thuận. - Bất buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
30.		<p>- Tai Khoản 8: Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <i>thông báo</i> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>- Tai Khoản 8: Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <i>công bố thông tin</i> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
31.	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>- Tai điểm h Khoản 3: Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.</p>	<p>- Tai điểm h Khoản 3: Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <i>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông tự quyết.</i></p>	<p>- Cho phép DHPGD ủy quyền cho HĐQT quyết định giá. - Bất buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
32.		- Chưa có	- <u>Bổ sung điểm 1 Khoản 3:</u> Báo cáo Đại hội đồng có đồng việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.	- Quy định cũ là trình DHDCCD phê duyệt - Bổ sung nghĩa vụ đề đàm bảo DHDCCD có thể giám sát các quyết định có ảnh hưởng đến hoạt động điều hành của Công ty. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.
33.		- <u>Tại Khoản 8:</u> Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	- <u>Tại Khoản 8:</u> Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty	- Công bố chi tiết cho từng thành viên trong báo cáo thường niên của Công ty. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
34.		<p>- Tại Khoản 9: Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>- Tại Khoản 9: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông</p>	<p>- Giải thích rõ hơn người đại diện là người được uỷ quyền, không phải là thành viên HĐQT thay thế.</p> <p>- Bổ sung quy định tổ chức họp lần 2 để có căn cứ để đảm bảo thực hiện khi trường hợp này phát sinh trong thực tế.</p> <p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
35.		<p>- Tai Khoản 12: Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p>	<p>- Tai Khoản 12: Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp.</p>	<p>- Sửa đổi để có căn cứ áp dụng trong trường hợp cuộc họp HĐQT mà Chủ tịch chỉ định một người khác (ủy quyền) tham dự họp. - Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
36.		<p>- Tai Khoản 15: Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được</p>	<p>- Tai Khoản 15: Biên bản họp Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó</p>	<p>- Hiện nay pháp luật không nói rõ trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp HĐQT cho các thành viên HĐQT thuộc Chủ</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc <i>Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</i></p>	<p>tịch HĐQT, đây chỉ là đơn thuần là công việc hành chính nên không nhất thiết phải giao trách nhiệm này cho Chủ tịch HĐQT thực hiện; do đó sửa đổi để phù hợp với trách nhiệm của Thư ký Công ty và phù hợp với thực tế.</p> <p>- Bổ sung trường hợp Biên bản họp lập thành nhiều bản.</p> <p>- Đảm bảo quyền lợi của thành viên HĐQT không sử dụng được tiếng</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
37.	<p>Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.</p>	<p>- Tai Khoản 6: Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc <i>khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên</i> biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc hoặc Giám đốc) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phân đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>- Tai Khoản 6: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc <i>khi đa số thành viên Hội đồng quản trị</i> dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
38.	<p>Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>- Tai Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các</p>	<p>- Tai Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
39.		<p>pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <i>Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không trực tiếp vấn đề này.</i></p>	<p>với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
40.	<p>Điều 36: Thành viên Ban Kiểm soát</p>	<p>Tại Điều c Khoản 4: Thành viên Hội đồng; quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của các cổ phiếu và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>Tại Điều c Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu tên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</p>	<p>- Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu (Điều 32 -</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. <i>Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là có đóng của công ty làm Trưởng ban.</i> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham</p>	<p>thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>- Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị. Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>DLM).</p> <p>-Bổ sung nhằm đảm bảo tính độc lập của các thành viên BKS khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.</p> <p>- Bắt buộc sửa đổi.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
41.		<p>Khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>- Chi tiết hơn về số lượng đề cử thành viên BKS. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>	<p>- <u>Tại Khoản 3:</u> Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu tháng (06) có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử ứng viên vào Ban kiểm soát. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến thời 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề</i></p>
		<p>- <u>Tại Khoản 3:</u> Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên: từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa</i></p>			

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>cư mỗi thành viên: từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên: từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên: từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đại số tổng viên.</p>	<p>hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đại số ứng viên.</p>	
42.	<p>Điều 37: Ban Kiểm soát</p>	<p>- Tại Khoản 3: Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một (01) năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p>	<p>- Tại Khoản 3: Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p>	<p>- BKS ban hành quy chế họp không cần tham khảo ý kiến của HĐQT. - Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>
43.		<p>- Tại Khoản 4: Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái</p>	<p>- Tại Khoản 4: Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản</p>	<p>- Khuyến nghị sửa đổi phù hợp theo DLM.</p>

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<i>phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này</i>	trị là cơ quan thực thi quyết định này.	
44.	Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	- <u>Tại Khoản 3:</u> Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	- <u>Tại Khoản 3:</u> Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	- Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.
45.	Điều 48: Kiểm toán	- <u>Tại Khoản 1:</u> Đại hội đồng có đồng thương niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và	- <u>Tại Khoản 1:</u> Đại hội đồng có đồng thương niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính	- Bắt buộc sửa đổi phù hợp theo DLM.

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu	Lý do chỉnh sửa
		<p>điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>	<p>tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	

Số: 117/TTTr-DMCS

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của TV HĐQT, BKS, GD năm 2013
và Kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao của TV HĐQT, BKS, GD năm 2014

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam được ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-DMCS ngày 03/6/2011 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 08/04/2013,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo về việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty năm 2013 và Kế hoạch chi tiền lương và mức thù lao HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty năm 2014 như sau:

I. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2013:

1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng:

HĐQT xin báo cáo ĐHCĐ về thu nhập từ lương, thưởng của Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013 (có bản chi tiết đính kèm).

2. Về chế độ thù lao:

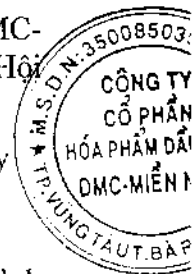
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách đã được ĐHCĐ thường niên năm 2013 thống nhất thông qua cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là: 3.000.000 đ/tháng.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 2.000.000 đ/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng

(có bản chi tiết đính kèm)

II. Kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2014:

1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng:



Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, cho phép thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên chuyên trách HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP tại các Công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-DMC ngày 14/12/2012 của HĐQT Tổng Công ty DMC-CTCP/ Quy chế Tiền lương, Tiền thưởng được sửa đổi bổ sung (nếu có) do Tổng Công ty DMC-CTCP ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng Công ty và của Công ty DMC Miền Nam.

2. Chế độ thù lao:

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, cho phép Công ty tiếp tục thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách (trừ trường hợp ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đ/tháng.

(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2014 theo phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT DMC (dề b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGD DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Uai*



Đỗ Thị Huyền



BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI HDQT, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

(Kèm theo tờ trình số TTTr - DMCS ngày 22 tháng 3 năm 2014)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, tiền thưởng	Tiền thưởng Ban QLDH	Thù lao	Phúc lợi	Tổng cộng	Ghi chú
1	Đào Xuân Nhi	CT - HDQT		12,609,205	12,000,000		24,609,205	Chỉ tịch HDQT từ T1- T4/2013
2	Đỗ Thị Huyền	CT - HDQT	369,281,819	11,168,153		4,000,000	384,449,972	Chỉ tịch HDQT từ T4/2013
3	Ngô Thị Thu Hà	Trưởng BKS	253,439,318	7,716,833		4,000,000	265,156,151	
4	Đinh Việt An	TV - HDQT		6,823,381	24,000,000		30,823,381	
5	Đỗ Thị Liên	TV - HDQT		6,823,381	24,000,000		30,823,381	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	TV - HDQT		6,463,118	24,000,000		30,463,118	
7	Hoàng Việt Hưng	Giám đốc	206,306,821			4,000,000	210,306,821	Giám đốc từ T1/2013
8	Hoàng Lê Hà	TV BKS			12,000,000		12,000,000	
9	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS			12,000,000		12,000,000	
Tổng cộng			829,027,958	51,604,071	108,000,000	12,000,000	1,000,632,029	

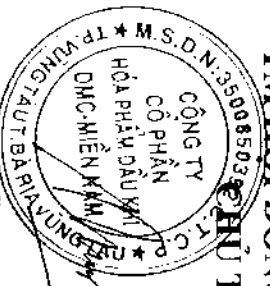
PHÒNG TC-KT

TUỶ PHÒNG TC-HC

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Signature)

(Signature)



Vũ Thị Nhân

Nguyễn Trung Hải

Đỗ Thị Huyền

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI HDQT, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

(Kèm theo tờ trình số MTTT - DMCS ngày 2 tháng 3 năm 2014)

Đơn vị: 1000 đ

STT	Họ và tên	Chức danh	HS lương chức danh	Tiền lương chức danh	Tiền lương bổ sung	Tổng quỹ tiền lương KH 2013	Tiền thưởng (1000 đ)		Thu lao	Phúc lợi	Tổng cộng		Ghi chú
							Hoàn thành KH	Vượt Kế hoạch			Hoàn thành KH	Vượt Kế hoạch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)* M1*12	(6)=(4)* M1*6	(7)=(5)+(6)	(8)=(4)*M1*3	(9)=(4)*M1*5	(10)	(11)	(12)=7*8 +10+11	(13)=7+9 +10+11	(14)
1	Đỗ Thị Huyền	CT HDQT	15.00	189,000	94,500	283,500	47,250	78,750		15,000	345,750	377,250	
7	Hoàng Việt Hưng	Giám đốc	15.00	189,000	94,500	283,500	47,250	78,750		15,000	345,750	377,250	
3	Ngô Thu Hà	Tướng BKS	10.50	132,300	66,150	198,450	33,075	55,125		15,000	246,525	268,575	
4	Đinh Việt An	TV HDQT							24,000		24,000	24,000	
5	Đỗ Thị Liên	TV HDQT							24,000		24,000	24,000	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	TV HDQT							24,000		24,000	24,000	
8	Hoàng Lê Hà	TV BKS							12,000		12,000	12,000	
9	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS							12,000		12,000	12,000	
Tổng cộng				510,300	255,150	765,450	127,575	212,625	96,000	45,000	1,034,025	1,119,075	

* Tiền lương bổ sung, tiền thưởng, tiền chi từ quỹ phúc lợi sẽ được điều chỉnh phù hợp với kết quả hoạt động SXKD.

** Tiền thưởng Ban QLĐH thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2014

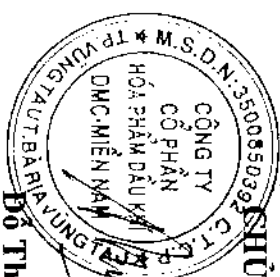
TUỶ PHÒNG T.C.HC



Nguyễn Trung Hải

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SHỦ TỊCH



Đỗ Thị Huyền

Deloitte

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC
MIỀN NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3-4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7-20

11
12
13
14

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 24 tháng 02 năm 2014, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 02 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0910-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		90.829.346.515	80.015.838.200
I. Tiền	110	5	528.589.387	984.685.113
1. Tiền	111		528.589.387	984.685.113
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.828.200.521	42.972.572.613
1. Phải thu khách hàng	131		66.499.884.081	43.131.916.104
2. Trả trước cho người bán	132		543.498.286	46.644.786
3. Các khoản phải thu khác	135		509.814.421	504.657.990
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(724.996.267)	(710.646.267)
III. Hàng tồn kho	140	6	23.042.171.117	34.542.661.636
1. Hàng tồn kho	141		23.042.171.117	34.542.661.636
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		430.385.490	1.515.918.838
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.914.232	1.275.860.234
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	154.785.589	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		261.685.669	240.058.604
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220)	200		4.860.470.518	5.249.063.637
I. Tài sản cố định	220		4.860.470.518	5.249.063.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	4.860.470.518	5.249.063.637
- Nguyên giá	222		19.864.307.405	19.018.131.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.003.836.887)	(13.769.068.203)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	15.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(15.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		95.689.817.033	85.264.901.837

13/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		31/12/2013	31/12/2012
	số	minh		
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		61.842.704.266	37.553.563.924
I. Nợ ngắn hạn	310		61.842.704.266	37.553.563.924
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		1.700.000.000	1.800.000.000
2. Phải trả người bán	312		53.557.136.516	29.946.603.722
3. Người mua trả tiền trước	313		-	3.185.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	8	131.192.847	494.616.368
5. Phải trả người lao động	315		2.979.513.999	4.166.413.402
6. Chi phí phải trả	316		550.152.016	733.940.968
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		776.013.546	114.497.503
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.148.695.342	294.306.961
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		33.847.112.767	47.711.337.913
I. Vốn chủ sở hữu	410	9	33.847.112.767	47.711.337.913
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		39.364.000.000	39.364.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		413.260.465	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		413.260.465	-
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		82.128.602	82.128.602
5. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.425.536.765)	8.265.209.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		95.689.817.033	85.264.901.837

791

Bùi Thị Hương
 Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
 Kế toán trưởng



Hương Việt Hưng
 Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11	414.113.896.176	332.176.286.918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	11	414.113.896.176	332.176.286.918
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	12	401.982.880.054	308.143.002.145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.131.016.122	24.033.284.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		41.933.149	49.667.145
7. Chi phí tài chính	22		169.734.467	2.152.848.389
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		169.437.577	2.150.811.776
8. Chi phí bán hàng	24		11.828.642.767	9.418.541.242
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.592.976.471	5.940.626.135
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20 + (21 -22) - (24+25))	30		(6.418.404.434)	6.570.936.152
11. Thu nhập khác	31		-	5.990.606.299
12. Chi phí khác	32		7.132.331	1.482.604.794
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(7.132.331)	4.508.001.505
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(6.425.536.765)	11.078.937.657
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	14	-	2.813.728.346
16. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(6.425.536.765)	8.265.209.311
17. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15	(1.632)	2.101

776

(Signature)



Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

Hồng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(6.425.536.765)	11.078.937.657
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.389.582.786	2.007.324.863
- Các khoản dự phòng	03	14.350.000	(141.230.702)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(41.933.149)	(4.199.486.942)
- Chi phí lãi vay	06	169.437.577	2.150.811.776
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4.894.099.551)	10.896.356.652
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(23.869.977.908)	(10.001.717.081)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	11.500.490.519	(12.021.475.530)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	21.826.738.498	7.285.309.198
- Thay đổi chi phí trả trước	12	1.085.533.348	(89.141.309)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.109.324.114)	(4.227.008.112)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	26.155.042	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.565.515.834	(8.157.676.182)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các Tài sản dài hạn khác	21	(1.027.144.709)	(772.190.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các Tài sản dài hạn khác	22	-	5.542.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	41.933.149	48.780.973
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(985.211.560)	4.818.590.973
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	163.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	15.624.106.186	1.800.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.724.106.186)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(3.936.400.000)	(2.295.358.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.036.400.000)	(332.358.333)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(456.095.726)	(3.671.443.542)
Tiền đầu năm		984.685.113	4.656.128.655
Tiền cuối năm	70	528.589.387	984.685.113

77L
Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Thaur
Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

[Signature]
Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 8 số 3500850392 ngày 09 tháng 12 năm 2013; theo đó vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng, tương đương 4.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP nắm giữ 3.548.300 cổ phần tương đương với 35.483.000.000 đồng, chiếm 88,71% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 451.700 cổ phần tương đương với 4.517.000.000 đồng, chiếm 11,29% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 142 (31 tháng 12 năm 2012: 137).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 8 số 3500850392 ngày 09 tháng 12 năm 2013; theo đó vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng, tương đương 4.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP nắm giữ 3.548.300 cổ phần tương đương với 35.483.000.000 đồng, chiếm 88,71% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 451.700 cổ phần tương đương với 4.517.000.000 đồng, chiếm 11,29% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 142 (31 tháng 12 năm 2012: 137).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí phải trả, phải trả người bán và phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2013
	(Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 8

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

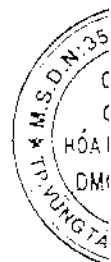
Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2013, Công ty có khoản lỗ lũy kế, tuy nhiên do không chắc chắn về lợi nhuận trong tương lai, do đó Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại tương ứng.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tiền mặt	53.927.294	18.293.108
Tiền gửi ngân hàng	474.662.093	966.392.005
	528.589.387	984.685.113

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	13.890.353.170	18.709.898.428
Công cụ, dụng cụ	1.651.320.508	1.487.817.087
Thành phẩm	7.392.812.567	7.103.124.022
Hàng hóa	107.684.872	7.241.822.099
Tổng cộng	23.042.171.117	34.542.661.636
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	23.042.171.117	34.542.661.636

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM ĐÀU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 99 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	7.093.928.634	5.621.988.770	78.865.048	6.223.349.388	19.018.131.840
Tăng trong năm	-	278.053.800	-	749.090.909	1.027.144.709
Mua trong năm	-	278.053.800	-	749.090.909	1.027.144.709
Giảm trong năm	79.646.144	88.709.500	12.613.500	-	180.969.144
Giảm khác (*)	79.646.144	88.709.500	12.613.500	-	180.969.144
Tại ngày 31/12/2013	<u>7.014.282.490</u>	<u>5.811.333.070</u>	<u>66.251.548</u>	<u>6.972.440.297</u>	<u>19.864.307.405</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	5.502.150.012	5.303.191.350	59.148.789	2.904.578.052	13.769.068.203
Tăng trong năm	482.047.666	172.200.767	15.816.825	719.517.528	1.389.582.786
Khấu hao trong năm	482.047.666	172.200.767	15.816.825	719.517.528	1.389.582.786
Giảm trong năm	76.903.007	65.297.595	12.613.500	-	154.814.102
Giảm khác (*)	76.903.007	65.297.595	12.613.500	-	154.814.102
Tại ngày 31/12/2013	<u>5.907.294.671</u>	<u>5.410.094.522</u>	<u>62.352.114</u>	<u>3.624.095.580</u>	<u>15.003.836.887</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.106.987.819</u>	<u>401.238.548</u>	<u>3.899.434</u>	<u>3.348.344.717</u>	<u>4.860.470.518</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>1.591.778.622</u>	<u>318.797.420</u>	<u>19.716.259</u>	<u>3.318.771.336</u>	<u>5.249.063.637</u>

(*) Giảm khác bao gồm việc phân loại lại TSCĐ với nguyên giá nhỏ hơn 30.000.000 đồng sang chi phí trả trước dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 6.191.344.861 VND (năm 2012: 5.057.424.589 VND).

8. TÌNH HÌNH NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Phải nộp tại 31/12/2012 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Phải nộp tại 31/12/2013 VND
Thuế	494.616.368	5.007.877.254	5.526.086.364	(23.592.742)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.010.945.743	2.010.945.743	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.811.846.814	1.811.846.814	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	370.762.453	583.776.072	1.109.324.114	(154.785.589)
Thuế thu nhập cá nhân	123.853.915	598.308.625	590.969.693	131.192.847
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Tổng cộng	<u>494.616.368</u>	<u>5.007.877.254</u>	<u>5.526.086.364</u>	<u>(23.592.742)</u>

Trong đó:

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tại 31/12/2013 là 154.785.589 VND.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 31/12/2013 là 131.192.847 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÀU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2012	39.201.000.000	-	-	-	4.106.430.104	43.307.430.104
Tăng vốn trong năm	163.000.000	-	-	-	-	163.000.000
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	8.265.209.311	8.265.209.311
Phân phối các quỹ	-	-	-	82.128.602	(82.128.602)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.728.943.169)	(1.728.943.169)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.295.358.333)	(2.295.358.333)
Tại ngày 31/12/2012	39.364.000.000	-	-	82.128.602	8.265.209.311	47.711.337.913
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	(6.425.536.765)	(6.425.536.765)
Phân phối các quỹ	-	413.260.465	413.260.465	-	(826.520.930)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.502.288.381)	(3.502.288.381)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(3.936.400.000)	(3.936.400.000)
Tại ngày 31/12/2013	39.364.000.000	413.260.465	413.260.465	82.128.602	(6.425.536.765)	33.847.112.767

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (sửa đổi lần thứ 8), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các cổ đông đã góp được 39.364.000.000 VND, tương đương 3.936.400 cổ phần, chi tiết như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2013
	VND	%	VND
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (*)	35.483.000.000	88,71	35.483.000.000
Cổ đông là CBCNV	4.517.000.000	11,29	3.881.000.000
Tổng cộng	40.000.000.000	100	39.364.000.000

(*) Vốn đã góp của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP bao gồm 5.483.000.000 VND là vốn góp bằng tiền, giá trị vốn góp còn lại bằng tài sản và các khoản công nợ.

10. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí, than đá, dầu mỏ, dầu thô, dầu nhờn, phân bón, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp, các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	414.113.896.176	332.176.286.918
+ Doanh thu bán hàng	398.047.135.560	313.032.061.582
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.066.760.616	19.144.225.336
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	414.113.896.176	332.176.286.918

12. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	390.470.993.741	295.799.703.910
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	11.511.886.313	12.343.298.235
	401.982.880.054	308.143.002.145

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.174.036.419	42.171.671.199
Chi phí nhân công	18.445.022.774	16.872.350.991
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.389.582.786	2.007.324.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.658.958.986	12.937.414.986
Chi phí khác	225.941.543	146.069.602
	82.893.542.508	74.134.831.641

14. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Thuế TNDN phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	(6.425.536.765)	11.078.937.657
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	44.200.000	175.975.728
Lợi nhuận chịu thuế	(6.381.336.765)	11.254.913.385
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.813.728.346
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	2.813.728.346

11/12/2013
 BAN QUẢN LÝ
 CÔNG TY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.425.536.765)	8.265.209.311
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.936.400	3.933.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.632)	2.101

16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Các khoản vay	1.700.000.000	1.800.000.000
Trừ: Tiền	528.589.387	984.685.113
Nợ thuần	1.171.410.613	815.314.887
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.847.112.767	47.711.337.913
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,03	0,02

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAMSố 99 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	528.589.387	984.685.113
Phải thu khách hàng và phải thu khác	66.284.702.235	42.925.927.827
Tổng cộng	66.813.291.622	43.910.612.940
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.700.000.000	1.800.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	54.287.787.306	30.064.286.225
Chi phí phải trả	550.152.016	733.940.968
Tổng cộng	56.537.939.322	32.598.227.193

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2013			
Tiền	528.589.387	-	528.589.387
Phải thu khách hàng và phải thu khác	66.284.702.235	-	66.284.702.235
Tổng cộng	66.813.291.622	-	66.813.291.622
31/12/2013			
Các khoản vay	1.700.000.000	-	1.700.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	54.287.787.306	-	54.287.787.306
Chi phí phải trả	550.152.016	-	550.152.016
Tổng cộng	56.537.939.322	-	56.537.939.322
Chênh lệch thanh khoản thuần	10.275.352.300	-	10.275.352.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2012			
Tiền	984.685.113	-	984.685.113
Phải thu khách hàng và phải thu khác	42.925.927.827	-	42.925.927.827
Tổng cộng	43.910.612.940	-	43.910.612.940
31/12/2012			
Các khoản vay	1.800.000.000	-	1.800.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	30.064.286.225	-	30.064.286.225
Chi phí phải trả	733.940.968	-	733.940.968
Tổng cộng	32.598.227.193	-	32.598.227.193
Chênh lệch thanh khoản thuần	11.312.385.747	-	11.312.385.747

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

17. NGHIỆP VỤ VÀ SỞ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Bắc	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-1 Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	Cùng Công ty mẹ
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Viện Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Bán hàng hóa		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	9.689.805.723	24.632.672.995
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	-	696.600.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	40.000.000	717.000.000
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	34.348.212.620	29.947.512.483
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	65.054.969.890	36.441.304.368
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	30.202.660.000	25.741.241.887
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	40.900.962.935	22.331.793.691
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	273.529.730	829.396.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	1.682.358.000	448.628.800
Cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	11.289.288.764	12.856.944.185
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	2.366.855.324	1.433.265.557
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	2.136.241.929	1.703.532.429
Viện Dầu khí Việt Nam	-	265.810.000
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	-	910.463.528
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	22.862.249.940	9.513.650.921
Trong đó:		
- Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	8.680.137.107	9.513.650.921
- Cung cấp dịch vụ (*)	14.182.112.833	-

(*) Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP cho Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam thuê hoạt động nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản phải thu		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	-	1.864.769.838
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	651.632.102	1.514.205
Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan - DMC	15.779.703.497	9.505.678.341
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	14.747.876.000	3.535.687.687
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	2.948.113.428	2.404.765.451
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	25.674.800	25.540.900
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hoá phẩm Dầu khí	4.692.903.156	-

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác	1.350.546.299	889.407.633

18. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Ngày 24 tháng 02 năm 2014